TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN S **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**
Số: 22/2019/QĐST-HNGĐ	*S, ngày 15 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S – TP. ĐÀ NẴNG

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án
- Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 14/2019/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:.

** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Ông Lê Thanh Hoàng N; Sinh năm: 1978; Địa chỉ: Tổ 35, phường T, quận S, Tp. Đà Nẵng.

Bà Trương Thị Q; Sinh năm:1981; Địa chỉ: Tổ 35, phường T, quận S, TP. Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Theo biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 04 tháng 01 năm 2019, người yêu cầu là bà Trương Thị Q và ông Lê Thanh Hoàng N đã thỏa thuận được như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trương Thị Q và ông Lê Thanh Hoàng N kết hôn vào năm 2007, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, quận S, TP. Đà Nẵng (Giấy chứng nhận kết hôn số 34/2007, quyển số 01/2007 ngày 27/02/2007), hôn nhân tự nguyện. Trong quá trình chung sống, do bất đồng về tính tình và quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên xảy ra xung đột, xích mích, cải vả nhau, không còn

tình cảm gì với nhau nữa nên bà Trương Thị Q và ông Lê Thanh Hoàng N thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Bà Trương Thị Q và ông Lê Thanh Hoàng N xác định có một con chung là Lê Hoàng Thiên Y, sinh ngày 22/08/2007.

Ly hôn, bà Trương Thị Q và ông Lê Thanh Hoàng N thỏa thuận giao con Lê Hoàng Thiên Y cho bà Trương Thị Q trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Lê Thanh Hoàng N đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung Lê Hoàng Thiên Y 3.000.000 đồng/tháng cho đến khi con Lê Hoàng Thiên Y đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng vào ngày 10 hàng tháng bắt đầu kể từ ngày 10 tháng 01 năm 2019.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cấm. Khi cần thiết, vì quyền lợi của con chung, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[3] Về tài sản chung: bà Trương Thị Q và ông Lê Thanh Hoàng N tự thỏa thuận.

[4] Về nợ chung: bà Trương Thị Q và ông Lê Thanh Hoàng N xác định không có.

[5] Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng, bà Trương Thị Q và ông Lê Thanh Hoàng N thỏa thuận mỗi người chịu một nửa là 150.000 đồng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), bà Trương Thị Q và ông Lê Thanh Hoàng N đã nộp tại chi cục thi hành án dân sự quận S, thành phố Đà Nẵng theo biên lai số 07600 ngày 11/01/2019.

Xét thấy, sự thỏa thuận trên của hai ông bà là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về quan hệ hôn nhân: bà Trương Thị Q và ông Lê Thanh Hoàng N thống nhất thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 34/2007, quyển số 01/2007, do Ủy ban nhân dân phường T, quận S, TP. Đà Nẵng chứng nhận ngày 27/02/2007).

* Về con chung: Bà Trương Thị Q và ông Lê Thanh Hoàng N xác định có một con chung là Lê Hoàng Thiên Y, sinh ngày 22/08/2007.

Ly hôn, bà Trương Thị Q và ông Lê Thanh Hoàng N thỏa thuận giao con Lê Hoàng Thiên Y cho bà Trương Thị Q trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Lê Thanh Hoàng N đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung Lê Hoàng Thiên Y 3.000.000đồng/tháng cho đến khi con Lê Hoàng Thiên Y đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng vào ngày 10 hàng tháng bắt đầu kể từ ngày 10 tháng 01 năm 2019.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cấm. Khi cần thiết, vì quyền lợi của con chung, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

* Về quan hệ tài sản chung: bà Trương Thị Q và ông Lê Thanh Hoàng N tự thỏa thuận.

* Về nợ chung: bà Trương Thị Q và ông Lê Thanh Hoàng N xác định không có.

2. Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng, bà Trương Thị Q và ông Lê Thanh Hoàng N thỏa thuận mỗi người chịu một nửa là 150.000 đồng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), bà Trương Thị Q và ông Lê Thanh Hoàng N đã nộp tại chi cục thi hành án dân sự quận S, thành phố Đà Nẵng theo biên lai số 07600 ngày 11/01/2019.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *VKSNDQ. S*
- *Các đương sự*
- *CC THADSQ. S*
- *UBND P. T*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Võ Thị Phước Hòa